

Số: 644/2022/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 09 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2022/TLST-VDS ngày 25/02/2022 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”, những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Võ Thị Hồng D, sinh năm 1988.

Thường trú: Thôn Phúc Thân, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú: 58/16 Đường 5, Tổ 6, Khu phố 2, phường L, thành phố T, Thành phố H

Người bị yêu cầu:

Ông Đoàn Quang S, sinh năm 1988

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 58/16 Đường 5, Tổ 6, Khu phố 2, phường L, thành phố T, Thành phố H

Xét thấy, người yêu cầu bà Võ Thị Hồng D có đơn xin rút đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Đoàn Quang S. Việc rút đơn của người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật.

- Căn cứ Điều 48; Điểm c Khoản 1, Khoản 3 Điều 217; Điều 218; Khoản 1 Điều 219; Khoản 2 Điều 273, Khoản 2 Điều 280; Điều 361; Điểm c Khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số: 132/2022/TLST-VDS ngày 25/02/2022 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”.

2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự;

2.1. Người yêu cầu có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự theo quy định của pháp luật;

2.2. Trả lại đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nếu có yêu cầu;

2.3. Về lệ phí: Toàn bộ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng lệ phí mà bà Võ Thị Hồng D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0025979 ngày 21/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh sung vào công quỹ nhà nước;

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự thành phố Thủ Đức;
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang